



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Solutions for Developing the Journal of Education and Child Development toward International Publishing Standards and Scopus Indexing

Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.243-254>

*Corresponding author:

Email address:

lancdsptw@gmail.com

Received: 18/08/2026

Received in Revised Form:

14/09/2026

Accepted: 14/09/2026

Hoang Thi Lan*, Nguyen Thi Thanh, Trinh Van Tung
National College for Education, No. 387 Hoang Quoc Viet Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: In the context of the internationalization of research and scholarly publishing, improving the quality of Vietnamese academic journals in accordance with international standards has become an important task for higher education institutions. For the National College for Education, transforming and developing the Scientific Information Bulletin into the Journal of Education and Child Development as a specialized, electronic, and gradually internationalized journal requires a concrete set of solutions rather than a general orientation. This paper employs document analysis, current-status analysis, and gap analysis against the journal selection criteria of Scopus to identify major gaps between the current bulletin model and the requirements of an internationally oriented scholarly journal, and on that basis proposes a coherent system of solutions covering institutional arrangements, human resources, technology, academic quality, and internationalization. The analysis indicates that the major gaps concern electronic publishing infrastructure; editorial and peer-review governance; internationalization of the editorial board, authors, and reviewers; metadata standardization; DOI registration; publication ethics; online accessibility; and visibility in academic databases. Based on these findings, the proposed solutions are organized into a four-stage development roadmap: (1) transformation and establishment of the publishing foundation; (2) quality enhancement and internationalization; (3) preparation, self-assessment, and submission for Scopus evaluation; and (4) sustainability and continuous development after indexing.

Keywords: scholarly journal; academic publishing; internationalization; early childhood education; Scopus; gap analysis.



Giải pháp phát triển Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ hướng tới chuẩn mực xuất bản quốc tế và lập chỉ mục Scopus

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.243-254>

*Tác giả liên hệ:

Địa chỉ Email:

lancdsptw@gmail.com

Ngày nộp bài: 18/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 14/09/2026

Ngày chấp nhận: 14/09/2026

Hoàng Thị Lan*, Nguyễn Thị Thanh, Trịnh Văn Tùng

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Số 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Trong bối cảnh quốc tế hóa hoạt động nghiên cứu khoa học và xuất bản học thuật, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học trong nước theo các chuẩn mực quốc tế là yêu cầu quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng. Việc chuyển đổi và phát triển Tập san Thông tin khoa học giáo dục thành Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ theo hướng chuyên ngành, điện tử và từng bước quốc tế hóa đòi hỏi một hệ thống giải pháp cụ thể, thay vì chỉ dừng lại ở định hướng chung. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, phân tích thực trạng và đối sánh với các nhóm tiêu chí lựa chọn tạp chí của Scopus để xác định những khoảng cách chủ yếu giữa mô hình tập san hiện nay và yêu cầu của một tạp chí khoa học theo thông lệ quốc tế; trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ về thể chế, nhân lực, công nghệ, chất lượng học thuật và quốc tế hóa. Kết quả phân tích cho thấy những khoảng cách tập trung ở các phương diện: mô hình xuất bản điện tử; quản trị và quy trình biên tập, phản biện; quốc tế hóa Hội đồng biên tập, tác giả và phản biện; chuẩn hóa metadata; định danh DOI; đạo đức xuất bản; khả năng tiếp cận trực tuyến; và mức độ hiện diện trong các cơ sở dữ liệu học thuật. Trên cơ sở đó, các giải pháp được tổ chức thành lộ trình bốn giai đoạn: (1) chuyển đổi và xây dựng nền tảng; (2) nâng cao chất lượng và quốc tế hóa; (3) chuẩn bị, tự đánh giá và đề nghị đánh giá Scopus; (4) duy trì và phát triển bền vững sau khi được lập chỉ mục.

Từ khóa: tạp chí khoa học; xuất bản học thuật; quốc tế hóa; giáo dục và phát triển trẻ thơ; Scopus; phân tích khoảng cách.

1. Giới thiệu

Trong hệ sinh thái khoa học hiện đại, tạp chí khoa học giữ vai trò quan trọng trong việc công bố, lưu giữ, phổ biến và kết nối tri thức. Chất lượng của hệ thống tạp chí không chỉ ảnh hưởng đến khả năng lan tỏa kết quả nghiên cứu mà còn góp phần phản ánh năng lực nghiên cứu và mức độ hội nhập học thuật của một cơ sở giáo dục. Sự phát triển của khoa học mở và các nền tảng xuất bản số đang

làm thay đổi đáng kể phương thức tổ chức và quản trị tạp chí: tạp chí hiện đại không còn chỉ được đánh giá qua nội dung các số xuất bản, mà còn qua chất lượng chính sách biên tập, quy trình phản biện, tính minh bạch, đạo đức xuất bản, khả năng tiếp cận trực tuyến, chất lượng metadata và mức độ đa dạng của tác giả, biên tập viên.

Trong số các cơ sở dữ liệu quốc tế, Scopus là cơ sở dữ liệu tóm tắt và trích dẫn đa ngành do

Elsevier vận hành, với quy trình tuyển chọn nội dung thông qua Content Selection and Advisory Board (CSAB). Trước khi được đưa vào quy trình đánh giá, tạp chí phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật về phản biện, ISSN, tính đều đặn của xuất bản, khả năng tiếp cận đối với độc giả quốc tế và công khai chính sách đạo đức xuất bản; sau đó được đánh giá theo năm nhóm tiêu chí gồm chính sách tạp chí, nội dung, uy tín tạp chí, tính đều đặn trong xuất bản và khả năng tiếp cận trực tuyến [1]. Điều này cho thấy việc hướng tới Scopus không thể thực hiện bằng một hồ sơ đăng ký đơn lẻ, mà phải là kết quả của một quá trình nâng cao chất lượng và chuẩn hóa hoạt động xuất bản trong thời gian đủ dài. Tại Việt Nam, yêu cầu nâng chuẩn xuất bản của các tạp chí khoa học trong nước cũng gắn liền với quy định về danh mục tạp chí khoa học được tính điểm hiện hành [2], qua đó tạo thêm động lực để các cơ sở giáo dục đầu tư nâng cao chất lượng ấn phẩm khoa học của mình.

Đối với Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Tạp san Thông tin khoa học giáo dục được hình thành từ năm 2008 và đã duy trì hoạt động trong nhiều năm, tạo nền tảng về kinh nghiệm tổ chức xuất bản, nguồn bản thảo và mạng lưới cộng tác viên trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Nền tảng này là điều kiện thuận lợi để Nhà trường nghiên cứu chuyển đổi và phát triển thành Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ với phạm vi chuyên ngành tập trung vào giáo dục mầm non, giáo dục đặc biệt, tâm lý học và phát triển trẻ em. Tuy nhiên, giữa mô hình tạp san hiện nay và mô hình một tạp chí khoa học hướng tới chuẩn quốc tế vẫn tồn tại những khoảng cách về công nghệ, quản trị biên tập, phản biện, quốc tế hóa, metadata, đạo đức xuất bản và khả năng tiếp cận trực tuyến.

Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này nhằm trả lời ba câu hỏi: (1) Một tạp chí khoa học hướng tới Scopus cần đáp ứng những yêu cầu cốt lõi nào? (2) Tạp san Thông tin khoa học giáo dục hiện đang có những lợi thế và khoảng cách nào so với các yêu cầu đó? (3) Cần đề xuất hệ thống giải pháp và

lộ trình như thế nào để từng bước phát triển Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ theo chuẩn quốc tế? Trên cơ sở trả lời ba câu hỏi này, đóng góp chính của bài viết là một hệ thống giải pháp đồng bộ – về thể chế, nhân lực, công nghệ, chất lượng học thuật và quốc tế hóa – được tổ chức thành lộ trình bốn giai đoạn, có thể tham chiếu cho các tạp san chuyên ngành khác đang trong quá trình chuyển đổi thành tạp chí khoa học.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở khoa học

2.1. Quốc tế hóa tạp chí khoa học và yêu cầu của Scopus

Quốc tế hóa tạp chí khoa học cần được hiểu là một quá trình nâng cao khả năng tham gia thực chất của tạp chí vào cộng đồng học thuật quốc tế, bao gồm chất lượng và tính nguyên gốc của nghiên cứu, sự đa dạng địa lý của tác giả và biên tập viên, mạng lưới phản biện, khả năng tiếp cận nội dung trực tuyến, chuẩn hóa tiếng Anh và metadata, cũng như kết nối với các hệ thống định danh, chỉ mục và lưu trữ quốc tế. Quốc tế hóa không đồng nhất với việc đơn giản tăng số lượng bài tiếng Anh hoặc bổ sung một vài học giả nước ngoài vào Hội đồng biên tập; một tạp chí chỉ thực sự quốc tế hóa khi toàn bộ chuỗi giá trị xuất bản – từ tác giả, phản biện, biên tập, công bố đến khả năng phát hiện và sử dụng kết quả nghiên cứu – có sự tham gia vượt ra ngoài phạm vi một cơ sở hoặc một quốc gia. Cách tiếp cận này phù hợp với tiêu chí của Scopus khi đánh giá cả sự đa dạng địa lý của biên tập viên và tác giả trong nhóm Journal Policy.

Theo Elsevier [1], tạp chí được đề xuất đánh giá Scopus trước hết phải đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật tối thiểu: nội dung có phản biện và quy trình phản biện được công khai; xuất bản định kỳ và có ISSN được đăng ký; nội dung phù hợp và có khả năng tiếp cận đối với độc giả quốc tế, trong đó tiêu đề và tóm tắt bằng tiếng Anh; đồng thời có tuyên bố công khai về đạo đức xuất bản và hành vi sai phạm trong xuất bản. Sau khi đáp ứng các điều kiện kỹ thuật, tạp chí được xem xét theo năm nhóm tiêu chí trong Bảng 1.

Khung tiêu chí này cho thấy ba nhóm vấn đề có quan hệ chặt chẽ với nhau: chất lượng học thuật quyết định giá trị nội dung của tạp chí; chất lượng quản trị xuất bản bảo đảm tính minh bạch, ổn định và đáng tin cậy của quá trình công

bố; hạ tầng số và quốc tế hóa quyết định khả năng tiếp cận, nhận diện và kết nối tạp chí với cộng đồng nghiên cứu. Vì vậy, chiến lược phát triển không thể tập trung đơn tuyến vào một tiêu chí riêng lẻ.

Bảng 1. Khung tiêu chí đánh giá tạp chí của Scopus

Nhóm tiêu chí	Nội dung chủ yếu
Journal Policy – Chính sách tạp chí	Chính sách biên tập; loại hình phản biện; phân bố địa lý của biên tập viên và tác giả
Content – Nội dung	Đóng góp học thuật; mức độ rõ ràng của tóm tắt; sự phù hợp với aims & scope; khả năng đọc hiểu bài báo
Journal Standing – Uy tín tạp chí	Mức độ được trích dẫn trong Scopus; uy tín của biên tập viên
Publishing Regularity – Tính đều đặn	Không chậm trễ hoặc gián đoạn lịch xuất bản
Online Availability – Khả năng trực tuyến	Toàn bộ nội dung được cung cấp trực tuyến; trang chủ tiếng Anh; chất lượng website

Nguồn: Tổng hợp từ [1].

2.2. Minh bạch, đạo đức xuất bản và chuẩn hóa metadata

Các nguyên tắc minh bạch và thực hành tốt trong xuất bản học thuật [3] nhấn mạnh rằng website tạp chí cần công khai các thông tin về aims and scope, đối tượng độc giả, loại bản thảo, tiêu chí tác giả, ISSN, lịch xuất bản, lưu trữ, bản quyền, giấy phép và các chính sách liên quan. Đồng thời, [4] nhấn mạnh sự cần thiết của các chính sách rõ ràng về hành vi sai phạm, tác giả và đóng góp, cũng như quy trình xử lý các cáo buộc sai phạm trước và sau xuất bản. Như vậy, đạo đức xuất bản không phải là nội dung bổ sung sau khi tạp chí đã phát triển mà là một thành phần cấu trúc của quản trị tạp chí.

Trong môi trường xuất bản điện tử, metadata là cơ sở để bài báo được nhận diện, trao đổi và kết nối trong hệ sinh thái thông tin khoa học. Theo [5], tạp chí nên đăng ký DOI cho bài báo và cung cấp metadata chính xác, bao gồm tác giả, cơ quan công tác, tóm tắt, tài trợ, giấy phép, tài liệu tham khảo và các thông tin cập nhật, cải chính hoặc rút bài khi có. DOI không tự nó bảo đảm chất lượng học thuật của bài báo; giá trị của nó nằm ở khả năng tạo định danh

bền vững và kết nối bài báo với hệ thống metadata học thuật. Do đó, việc triển khai DOI phải đi cùng với chuẩn hóa metadata, chứ không nên coi DOI đơn thuần là một “dấu hiệu quốc tế hóa”.

3. Dữ liệu, vật liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu và nguồn tài liệu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng nghiên cứu phân tích trường hợp kết hợp phân tích khoảng cách (case-based gap analysis), trong đó đối tượng phân tích là quá trình chuyển đổi Tạp san Thông tin khoa học giáo dục thành Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ. Nhóm tài liệu được sử dụng gồm: tài liệu chính thức của Scopus/Elsevier về chính sách và tiêu chí lựa chọn tạp chí [1]; các nguyên tắc về minh bạch và thực hành tốt trong xuất bản học thuật [3]; tài liệu về đạo đức xuất bản [4]; tài liệu về DOI và metadata [5]; tài liệu về quản trị tạp chí điện tử [6]; và Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử của Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ do Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương xây dựng năm 2026 [7], trong đó xác định cơ sở pháp lý, tôn chỉ, mục đích, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật và cơ chế tài chính dự kiến của Tạp chí.

Các tài liệu này được sử dụng để xây dựng khung tiêu chí đối sánh.

Thực trạng Tập san thông tin khoa học giáo dục của Nhà trường được phân tích trên các phương diện: lịch sử và nền tảng hoạt động; mô hình xuất bản; quy trình tiếp nhận và phản biện; tổ chức Hội đồng biên tập; nguồn tác giả và cộng tác viên; mức độ quốc tế hóa; chuẩn hóa nội dung và metadata; DOI và định danh học thuật; đạo đức xuất bản; hạ tầng công nghệ và khả năng tiếp cận trực tuyến; mức độ hiện diện trong các hệ thống chỉ mục. Những nội dung này được xác định từ bản thảo gốc của bài viết và các thông tin thực trạng hiện có.

3.2. Phương pháp phân tích khoảng cách

Mỗi nhóm tiêu chí được xem xét theo cấu trúc: chuẩn cần đạt → thực trạng → khoảng cách → mức độ ưu tiên → giải pháp → chỉ số đầu ra. Cách tiếp cận này cho phép chuyển mục tiêu “hướng tới Scopus” từ một mục tiêu chung thành một hệ thống nhiệm vụ có thể kiểm tra và đánh giá; kết quả áp dụng khung phân tích này được trình bày trong mục 4.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Những lợi thế nền tảng

Tập san Thông tin khoa học giáo dục đã được duy trì từ năm 2008. Quá trình hoạt động kéo dài tạo ra nền tảng quan trọng cho việc chuyển đổi sang một tạp chí chuyên ngành, đặc biệt ở các phương diện kinh nghiệm xuất bản, nguồn bản thảo và mạng lưới cộng tác viên. Một lợi thế khác là phạm vi chuyên môn của Nhà trường tương đối rõ, tập trung vào khoa học giáo dục, giáo dục mầm non và giáo dục đặc biệt – cơ sở thuận lợi để xây dựng bản sắc học thuật chuyên sâu thay vì duy trì phạm vi quá rộng. Từ góc độ phát triển tạp chí, lợi thế này có thể được chuyển hóa thành lợi thế chuyên ngành (disciplinary niche), tập trung vào giáo dục và phát triển trẻ thơ.

Một lợi thế nền tảng quan trọng khác là Nhà trường đã chủ động xây dựng Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử của Tạp chí, trong đó xác lập đầy đủ cơ sở pháp lý, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất và cơ chế tài chính [7]. Việc xuất bản Tạp chí điện tử Giáo dục và Phát triển trẻ thơ phù hợp với

Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (có hiệu lực từ 01/7/2026) [8] và Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 ban hành theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó xác định học viện, viện nghiên cứu, trường đại học đủ điều kiện được có cơ quan tạp chí khoa học chuyên ngành [9]. Hồ sơ, thủ tục cấp phép được thực hiện theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch [10]. Việc đã có một đề án xin cấp phép tương đối hoàn chỉnh giúp rút ngắn đáng kể thời gian chuẩn bị so với xuất phát điểm chỉ có định hướng chung, đồng thời là cơ sở để đổi chiều, bổ sung các yêu cầu quốc tế hóa và chuẩn hóa xuất bản được phân tích trong bài viết này.

4.2. Những khoảng cách chủ yếu

4.2.1. Khoảng cách về mô hình xuất bản

Tập san được hình thành trong bối cảnh xuất bản in truyền thống, trong khi mô hình tạp chí hiện đại đòi hỏi hệ thống trực tuyến có khả năng cung cấp toàn bộ nội dung, quản lý quy trình biên tập và tạo điều kiện tiếp cận quốc tế. Bản thảo hiện tại xác định rõ các hạn chế về phiên bản điện tử, website, kho lưu trữ và nền tảng quản lý bản thảo.

4.2.2. Khoảng cách về quản trị biên tập và phản biện

Quy trình biên tập và phản biện cần được chuyển từ phương thức thủ công sang quy trình có cấu trúc, có khả năng truy xuất và kiểm soát toàn bộ vòng đời của bản thảo. Việc sử dụng OJS có thể hỗ trợ quản lý tiếp nhận, phản biện, biên tập và xuất bản trong một hệ thống thống nhất; tuy nhiên OJS là công cụ quản trị, không phải tiêu chí tự thân bảo đảm chất lượng hoặc khả năng được lập chỉ mục.

4.2.3. Khoảng cách về quốc tế hóa

Bản thảo hiện xác định tỷ lệ tác giả quốc tế và sự tham gia của học giả nước ngoài trong Hội đồng biên tập còn hạn chế. Đây là khoảng cách quan trọng vì Scopus xem xét cả sự đa dạng địa lý của biên tập viên và tác giả. Do đó, chiến lược quốc tế hóa cần tập trung đồng thời vào: biên tập viên quốc tế → phản biện quốc tế → tác giả quốc tế → độc giả quốc tế → trích dẫn quốc tế.

4.2.4. Khoảng cách về metadata và DOI

Tạp san hiện chưa triển khai đồng bộ DOI và metadata tiếng Anh. Đây là khoảng cách cần khắc phục ở giai đoạn đầu vì metadata chất lượng cao giúp bài báo được nhận diện và kết nối trong hệ sinh thái thông tin khoa học; theo [5], metadata bài báo nên bao gồm đầy đủ thông tin tác giả, cơ quan công tác, tóm tắt, tài liệu tham khảo, giấy phép và các thông tin liên quan.

4.2.5. Khoảng cách về đạo đức và liêm chính xuất bản

Tạp san chưa có chính sách đạo đức xuất bản được công khai đầy đủ theo chuẩn quốc tế. Đây là vấn đề cần ưu tiên cao bởi Scopus yêu cầu tạp chí được đề xuất phải có tuyên bố công khai về đạo đức xuất bản và hành vi sai phạm.

4.2.6. Khoảng cách về khả năng tiếp cận trực tuyến

Website không chỉ là nơi “đăng bài”, mà là bộ mặt học thuật của tạp chí. Các nguyên tắc minh bạch và thực hành tốt yêu cầu website phải công khai aims & scope, loại bản thảo, thông tin ISSN, lịch xuất bản, lưu trữ, bản quyền, giấy phép và các chính sách quan trọng khác; do đó, website của Tạp chí cần được thiết kế như một cổng thông tin học thuật, không chỉ như một trang thông báo.

4.3. Ma trận phân tích khoảng cách

Bảng 2 tổng hợp kết quả đối sánh giữa yêu cầu/định hướng theo chuẩn quốc tế, thực trạng hiện nay, khoảng cách cần khắc phục và mức độ ưu tiên xử lý theo từng nhóm tiêu chí.

Bảng 2. Đối sánh thực trạng và định hướng phát triển

Nhóm tiêu chí	Yêu cầu/định hướng	Thực trạng	Khoảng cách	Ưu tiên
Chính sách tạp chí	Chính sách biên tập rõ ràng	Đang hoàn thiện	Cần chuẩn hóa và công khai	Rất cao
Phản biện	Quy trình công khai, nhất quán	Còn thủ công	Cần số hóa và chuẩn hóa	Rất cao
Hội đồng biên tập	Năng lực chuyên môn và đa dạng địa lý	Chủ yếu trong nước	Cần quốc tế hóa thực chất	Cao
Tác giả	Đa dạng nguồn tác giả	Tập trung trong nước	Cần mở rộng mạng lưới	Cao
Nội dung	Đóng góp học thuật, phù hợp aims & scope	Có nền tảng chuyên ngành	Cần nâng cao chất lượng và tính quốc tế	Rất cao
Xuất bản	Đúng kỳ, không gián đoạn	Có lịch sử hoạt động	Cần duy trì ổn định trong mô hình mới	Rất cao
Website	Toàn bộ nội dung trực tuyến, trang chủ tiếng Anh	Chưa hoàn thiện	Cần xây dựng hệ thống điện tử	Rất cao
Metadata	Chuẩn hóa dữ liệu bài báo	Chưa đồng bộ	Cần chuẩn hóa Việt-Anh	Cao
DOI	Định danh bài báo	Chưa triển khai đồng bộ	Cần đăng ký và quản trị DOI	Cao
Đạo đức	Chính sách công khai	Chưa đầy đủ	Cần xây dựng theo chuẩn COPE	Rất cao
Lưu trữ	Bảo quản nội dung số	Cần hoàn thiện	Cần cơ chế lưu trữ dài hạn	Cao
Chỉ mục	Hiện diện trong các hệ thống phù hợp	Chưa có nền tảng đầy đủ	Cần tích lũy trước khi đề nghị Scopus	Trung hạn

Ghi chú: Kết quả phân tích của nhóm tác giả.

4.4. Định vị Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ

4.4.1. Tên gọi

Theo Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử đã được Nhà trường xây dựng, tên gọi chính thức của Tạp chí đã được xác định là: tên tiếng Việt “Tạp chí điện tử Giáo dục và Phát triển trẻ thơ”; tên tiếng Anh “Journal of Education and Child Development” [7]. Việc tên gọi đã được xác lập trong hồ sơ đề nghị cấp phép là điều kiện thuận lợi để triển khai các thủ tục đăng ký ISSN và các bước chuẩn hóa xuất bản tiếp theo.

4.4.2. Tôn chỉ và phạm vi

Theo Đề án, tôn chỉ, mục đích của Tạp chí là tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành giáo dục và phát triển trẻ thơ; công bố, giới thiệu các công trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới thuộc các lĩnh vực Nhà trường đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu; khuyến khích phong trào học tập và nghiên cứu khoa học; cập nhật thông tin, phổ biến kiến thức chuyên ngành giáo dục và phát triển trẻ thơ, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành [7]. Trên cơ sở đó, Tạp chí dự kiến đăng tải chín nhóm nội dung chính:

- Tin tức khoa học: các sự kiện khoa học nổi bật trong và ngoài nước;
- Tầm nhìn, định hướng: xu hướng phát triển khoa học trong nước và quốc tế, định hướng nghiên cứu;
- Khoa học tâm lý, giáo dục, quản lý giáo dục: các bài báo thuộc khoa học xã hội, nhân văn;
- Lý luận và phương pháp giáo dục trẻ: phương pháp, mô hình, chương trình, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ;
- Tâm lý học phát triển và sức khỏe trẻ thơ: nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc xã hội, thể chất, thần kinh học, dinh dưỡng, sức khỏe học đường;
- Giáo dục hòa nhập và can thiệp sớm: trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, phát hiện sớm khuyết tật/rối loạn phát triển, chiến lược can thiệp;

- Chính sách, xã hội và môi trường giáo dục trẻ: chính sách phát triển trẻ thơ, quyền trẻ em, công bằng tiếp cận giáo dục, phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng;
- Thực tiễn giáo dục: kinh nghiệm giáo dục từ giáo viên/nhà quản lý, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp can thiệp sớm;
- Giáo dục mầm non thế giới và hợp tác quốc tế: xu hướng giáo dục trẻ thơ trên thế giới, giáo dục so sánh, dự án hợp tác nghiên cứu xuyên quốc gia [7].

Đối tượng phục vụ của Tạp chí gồm cán bộ, giảng viên, sinh viên Nhà trường, các nhà khoa học và bạn đọc trong và ngoài nước; nội dung sẽ được điều chỉnh, hoàn thiện dần theo từng số báo để vừa đủ rộng nhằm thu hút cộng đồng nghiên cứu, vừa đủ tập trung để tạo bản sắc chuyên ngành giáo dục và phát triển trẻ thơ.

4.5. Lộ trình phát triển bốn giai đoạn

Thay vì xác định cứng “5–7 năm”, nghiên cứu đề xuất mô hình bốn giai đoạn theo mức độ trưởng thành của Tạp chí. Thời gian chỉ là tham số tham khảo; điều kiện chuyển giai đoạn phải dựa trên các sản phẩm và chỉ số đầu ra.

Trên thực tế, Nhà trường đã hoàn thành bước chuẩn bị đầu tiên của giai đoạn 1 khi xây dựng Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử, dự kiến ra số đầu vào tháng 12/2026 [7]; đây là mốc tham chiếu cụ thể để đối chiếu tiến độ triển khai các giai đoạn tiếp theo.

4.5.1. Giai đoạn 1: Xây dựng nền tảng xuất bản

Mục tiêu là hình thành hệ thống pháp lý, tổ chức, công nghệ và quy trình xuất bản đáp ứng các yêu cầu nền tảng. Nhiệm vụ gồm:

- Hoàn thiện phương án chuyển đổi từ Tập san sang Tạp chí, xác định tôn chỉ, mục đích và phạm vi;
- Rà soát thủ tục ISSN và các yêu cầu liên quan đến tên gọi mới; kiện toàn Hội đồng biên tập;
- Xây dựng website chính thức bằng tiếng Việt và tiếng Anh; triển khai OJS;

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, phản biện, biên tập và xuất bản;
- Ban hành chính sách đạo đức, liêm chính xuất bản, tác giả, xung đột lợi ích, đạo văn, rút bài, cải chính và khiếu nại;
- Đăng ký DOI, chuẩn hóa metadata và xây dựng phương án lưu trữ nội dung số.

Điều kiện để chuyển sang giai đoạn 2 gồm: website hoạt động ổn định; quy trình phản biện được công khai; OJS vận hành; metadata được chuẩn hóa; chính sách đạo đức được công khai; xuất bản đúng kỳ.

4.5.2. Giai đoạn 2: Nâng cao chất lượng và quốc tế hóa

Đây là giai đoạn quan trọng nhất về chất lượng học thuật, khi Tạp chí cần chuyển trọng tâm từ “xây dựng hệ thống” sang “xây dựng uy tín”. Các nhiệm vụ gồm duy trì lịch xuất bản ổn định; nâng cao tiêu chuẩn lựa chọn bài; tăng tỷ lệ phản biện

ngoài đơn vị; giảm sự phụ thuộc vào nguồn bài nội bộ; mở rộng tác giả từ các cơ sở khác và thu hút tác giả quốc tế; xây dựng mạng lưới phản biện quốc tế; lựa chọn chuyên gia quốc tế có hoạt động nghiên cứu thực chất tham gia Hội đồng biên tập; nâng cao chất lượng tiếng Anh; sử dụng công cụ kiểm tra trùng lặp; chuẩn hóa tài liệu tham khảo; tăng khả năng phát hiện và trích dẫn bài báo. DOAJ có thể là một mục tiêu phù hợp nếu Tạp chí đáp ứng các điều kiện của một tạp chí truy cập mở; tuy nhiên không nên trình bày DOAJ như một bước bắt buộc để được Scopus chấp nhận, vì DOAJ có bộ tiêu chí riêng, trong đó có yêu cầu tối thiểu về số lượng bài nghiên cứu hằng năm.

4.5.3. Giai đoạn 3: Tự đánh giá và chuẩn bị đề nghị Scopus

Khi Tạp chí đã có lịch sử xuất bản ổn định, cần tiến hành tự đánh giá theo đúng cấu trúc của Scopus.

Bảng 3. Checklist tự đánh giá trước khi đề nghị Scopus

Nhóm	Câu hỏi tự đánh giá
Journal Policy	Chính sách biên tập đã rõ ràng và công khai chưa?
Peer Review	Quy trình phản biện có minh bạch và nhất quán không?
Editors	Hội đồng biên tập có đủ năng lực và đa dạng địa lý không?
Authors	Nguồn tác giả có đa dạng về địa lý không?
Content	Bài báo có đóng góp học thuật rõ ràng không?
Abstracts	Tóm tắt có rõ ràng, chuẩn hóa và bằng tiếng Anh không?
Aims & Scope	Nội dung có phù hợp với phạm vi công bố không?
Regularity	Có xuất bản đúng kỳ và không gián đoạn không?
Online	Toàn bộ nội dung có được cung cấp trực tuyến không?
Website	Trang chủ tiếng Anh có đầy đủ và chuyên nghiệp không?
Ethics	Chính sách đạo đức xuất bản có công khai không?
Standing	Tạp chí đã bắt đầu hình thành mức độ được sử dụng/trích dẫn chưa?

Nguồn: Xây dựng từ khung tiêu chí Scopus [1].

Chỉ sau khi hoàn thành quá trình tự đánh giá và khắc phục các khoảng cách trọng yếu, Tạp chí mới nên đề nghị đánh giá. Đạt tiêu chí kỹ thuật không đồng nghĩa với được chấp nhận: các tạp chí đủ điều kiện sẽ được CSAB đánh giá và quyết định dựa trên các tiêu chí lựa chọn; sau khi được đưa vào Scopus, tạp chí tiếp tục nằm trong cơ chế tái đánh giá chất lượng.

4.5.4. Giai đoạn 4: Duy trì và phát triển bền vững

Nếu được lập chỉ mục, Tạp chí không nên coi đây là điểm kết thúc, vì Scopus có cơ chế tái đánh giá các tạp chí đã được lập chỉ mục khi xuất hiện những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn xuất bản hoặc các dấu hiệu bất thường về hoạt động xuất bản, trích dẫn, hợp tác tác giả hoặc nội dung. Do đó, giai đoạn sau khi được lập chỉ mục cần tập trung

vào: duy trì chất lượng bài báo và xuất bản đúng kỳ; duy trì chính sách đạo đức; mở rộng mạng lưới tác giả quốc tế; tăng chất lượng và khả năng được trích dẫn; theo dõi các chỉ số học thuật; thường xuyên đánh giá Hội đồng biên tập; duy trì chất lượng website, metadata và bảo đảm lưu trữ lâu dài.

4.6. Giải pháp thực hiện

4.6.1. Giải pháp về thể chế

Nhà trường cần xác định phát triển Tạp chí là một cấu phần của chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, không chỉ là nhiệm vụ của một đơn vị chuyên môn. Theo Đề án đã được xây dựng, Tạp chí sẽ hoạt động với tư cách pháp nhân độc lập, trực thuộc Trường, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc và Ngân hàng, hạch toán độc lập và lập báo cáo tài chính hằng năm hợp nhất về Nhà trường; trụ sở đặt tại phòng 205 Nhà N, số 387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội [7]. Về cơ chế tài chính, Tạp chí hoạt động theo nguyên tắc tự cân đối thu – chi trên cơ sở có sự hỗ trợ của Nhà trường, trong đó kinh phí nhuận bút, in ấn, chế bản và các nhiệm vụ khác được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính [7]. Về quan hệ công tác, Tạp chí chịu sự quản lý về tổ chức, nhân sự, giám sát của Nhà trường; phối hợp với Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Phòng Kế hoạch – Tài chính về các chế độ tài chính liên quan đến in ấn, nhuận bút, phát hành; đồng thời chủ động liên hệ công tác với Cục Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan liên quan để triển khai các thủ tục tác nghiệp báo chí theo quy định [7]. Cần xác định rõ cơ quan chủ quản, Tổng Biên tập, Hội đồng biên tập, Thư ký tòa soạn, bộ phận kỹ thuật, bộ phận tài chính và cơ chế phối hợp với các khoa, phòng, trung tâm.

4.6.2. Giải pháp về nhân lực

Cần hình thành đội ngũ tương đối chuyên trách. Theo Đề án, bộ máy Tòa soạn dự kiến gồm: 01 Tổng Biên tập, 01 Phó Tổng Biên tập, 07 biên tập viên/phóng viên, cùng Hội đồng Biên tập gồm các nhà khoa học tiêu biểu trong và ngoài trường có trình độ tiến sĩ trở lên, và đội ngũ cán bộ phản biện là cộng tác viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu trong và ngoài nước [7]. Nhà trường

dự kiến bổ nhiệm 1 cán bộ có trình độ Tiến sĩ trở lên đáp ứng đủ/đúng các yêu cầu/ tiêu chí giữ chức Tổng Biên tập Tạp chí điện tử Giáo dục và Phát triển trẻ thơ [7], tạo thuận lợi cho việc gắn kết định hướng phát triển tạp chí với hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường. Ngoài đội ngũ chuyên trách, cần bổ trí thêm biên tập viên tiếng Anh, quản trị viên OJS và cán bộ quản lý metadata, DOI để đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa xuất bản điện tử và quốc tế hóa. Việc lựa chọn thành viên Hội đồng biên tập phải dựa vào năng lực chuyên môn và hoạt động học thuật thực chất, không nên chỉ dựa vào chức vụ hành chính.

4.6.3. Giải pháp về công nghệ

OJS có thể được sử dụng làm nền tảng quản trị quy trình xuất bản điện tử; theo [6], OJS là phần mềm nguồn mở được phát triển để quản lý tạp chí khoa học. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh OJS là điều kiện hỗ trợ quản trị, không phải điều kiện đủ để đạt Scopus. Theo giải pháp kỹ thuật đã được xác định trong Đề án, hệ thống quản trị nội dung của Tạp chí thực hiện ba chức năng chính là khởi tạo, xử lý và xuất bản nội dung, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL, hệ điều hành máy chủ Linux Server Ubuntu và Windows Server, công cụ phát triển Microsoft .NET Framework, kiến trúc website đa tầng theo mô hình cổng thông tin tích hợp (portal) để thuận tiện nâng cấp và kết nối với các hệ thống khác [7]. Về an toàn dữ liệu, hệ thống áp dụng cơ chế sao lưu tự động kết hợp sao lưu thủ công, có máy chủ dự phòng đặt tại Văn phòng làm việc, lưu trữ nội dung tin bài tối thiểu 90 ngày và nhật ký truy cập tối thiểu 2 năm, đồng thời được trang bị các biện pháp phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn tấn công phổ biến như SQL Injection và DoS [7]. Nền tảng kỹ thuật này là cơ sở thuận lợi để tiếp tục bổ sung các cấu phần còn thiếu so với yêu cầu quốc tế hóa, gồm website, OJS, DOI, metadata chuẩn hóa, ORCID, công cụ kiểm tra trùng lặp và công cụ phân tích truy cập.

4.6.4. Giải pháp về chất lượng học thuật

Đây phải là giải pháp trung tâm: nâng tiêu chuẩn lựa chọn bài; tổ chức phản biện độc lập; hạn

chế xung đột lợi ích; tăng phản biện ngoài đơn vị; kiểm soát đạo văn và tự trích dẫn; yêu cầu bài báo có đóng góp học thuật rõ; nâng cao chất lượng phương pháp nghiên cứu.

4.6.5. Giải pháp về quốc tế hóa

Quốc tế hóa cần được thực hiện theo chiều sâu, không theo số lượng hình thức. Cần phát triển đồng thời bốn mạng lưới: mạng lưới tác giả – mạng

lưới phản biện – mạng lưới biên tập – mạng lưới hợp tác học thuật, ưu tiên hợp tác với các trường đại học và tổ chức nghiên cứu trong ASEAN trước khi mở rộng sang các khu vực khác.

4.7. Hệ thống KPI đề xuất

Để lộ trình có thể quản trị được, cần chuyển các mục tiêu định tính thành chỉ số định lượng, được tổng hợp trong Bảng 4.

Bảng 4. Hệ thống chỉ số theo dõi

Nhóm	Chỉ số
Xuất bản	Số kỳ/năm; tỷ lệ xuất bản đúng hạn
Phản biện	Tỷ lệ bài được phản biện ngoài đơn vị; thời gian phản biện trung bình
Chất lượng	Tỷ lệ chấp nhận; tỷ lệ bài có phương pháp nghiên cứu rõ
Quốc tế	Tỷ lệ tác giả, phản biện và biên tập viên quốc tế
Tiếng Anh	Tỷ lệ bài tiếng Anh; chất lượng title/abstract/keywords
Công nghệ	Tỷ lệ bài qua OJS; tỷ lệ bài có DOI
Metadata	Tỷ lệ metadata đầy đủ và chuẩn hóa
Đạo đức	Tỷ lệ chính sách được công khai; cơ chế xử lý vi phạm
Trích dẫn	Số bài được trích dẫn; số trích dẫn/bài
Truy cập	Lượt truy cập; lượt tải; quốc gia của người dùng
Chỉ mục	Số hệ thống chỉ mục phù hợp mà Tạp chí tham gia

Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả.

4.8. Thảo luận

Kết quả phân tích cho thấy khoảng cách lớn nhất của Tạp chí không nằm ở một công nghệ đơn lẻ mà nằm ở năng lực vận hành toàn bộ hệ thống xuất bản học thuật. Một website đẹp không bảo đảm chất lượng; một DOI không tạo ra tính quốc tế; một thành viên nước ngoài trong Hội đồng biên tập không đồng nghĩa với quốc tế hóa; OJS không thay thế được phản biện nghiêm túc; và việc được đưa vào một cơ sở dữ liệu không phải là thước đo duy nhất của chất lượng khoa học. Do đó, mục tiêu Scopus cần được đặt trong một logic phát triển rộng hơn: chất lượng nghiên cứu → chất lượng bài báo → chất lượng phản biện → chất lượng biên tập → chuẩn hóa xuất bản → khả năng tiếp cận → quốc tế hóa → khả năng được sử dụng và trích dẫn → lập chỉ mục. Nếu bỏ qua các khâu đầu mà chỉ tập trung vào khâu cuối – hồ sơ Scopus – thì tính bền vững của Tạp chí sẽ thấp.

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi tên và mô hình xuất bản cần được đặc biệt thận trọng. Theo [5],

thông tin về tên tạp chí, ISSN và metadata phải nhất quán; việc thay đổi tên tạp chí cần được quản lý gắn với ISSN và lịch sử xuất bản. Vì vậy, trước khi chính thức chuyển từ Tạp san Thông tin khoa học giáo dục sang Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ, Nhà trường cần có phương án rõ ràng về quan hệ kế thừa giữa hai ấn phẩm, tên gọi, ISSN, lịch sử xuất bản, phạm vi, Hội đồng biên tập, chính sách biên tập và lưu trữ các số đã xuất bản – vấn đề vừa có ý nghĩa quản trị, vừa ảnh hưởng đến tính nhất quán của hồ sơ xuất bản và metadata.

5. Kết luận

Giải pháp phát triển Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ theo chuẩn quốc tế đòi hỏi một quá trình nâng cấp toàn diện hệ thống xuất bản khoa học của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, trong đó mục tiêu hướng tới Scopus chỉ là một thành tố của chiến lược quốc tế hóa dài hạn. Trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ nhất, kết quả cho thấy một tạp chí hướng tới Scopus cần đáp ứng đồng thời các yêu cầu về chính sách tạp chí, nội dung,

uy tín, tính đều đặn trong xuất bản và khả năng tiếp cận trực tuyến. Trả lời câu hỏi thứ hai, nghiên cứu xác định sáu nhóm khoảng cách trọng yếu của Tập san hiện nay: hạ tầng và quy trình xuất bản điện tử; quản trị biên tập và phản biện; quốc tế hóa; chuẩn hóa metadata và DOI; đạo đức xuất bản; và khả năng tiếp cận trực tuyến. Trả lời câu hỏi thứ ba, nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp về thể chế, nhân lực, công nghệ, chất lượng học thuật và quốc tế hóa, được tổ chức thành lộ trình bốn giai đoạn: (1) xây dựng nền tảng; (2) nâng cao chất lượng và quốc tế hóa; (3) tự đánh giá và chuẩn bị đề nghị Scopus; (4) duy trì và phát triển bền vững, với điểm cốt lõi là chuyển từ tư duy “đạt chỉ mục” sang tư duy “xây dựng chất lượng”.

Đóng góp chính của nghiên cứu là cung cấp một hệ thống giải pháp đồng bộ và một lộ trình bốn giai đoạn có thể tham chiếu cho các tập san chuyên ngành khác đang chuyển đổi thành tạp chí khoa học. Nghiên cứu còn bị giới hạn bởi việc chủ yếu dựa trên phân tích tài liệu và bản thảo gốc, chưa có dữ liệu khảo sát định lượng từ tác giả, phản biện và độc giả của Tập san; các nghiên cứu tiếp theo có thể bổ sung khảo sát các bên liên quan và theo dõi việc triển khai các giải pháp cùng hệ thống KPI đề xuất theo thời gian để kiểm chứng tính khả thi của lộ trình.

Nguồn tài trợ

Nghiên cứu này không nhận được tài trợ cụ thể từ bất kỳ cơ quan nào thuộc khu vực công, thương mại hoặc phi lợi nhuận.

Đóng góp của tác giả

H.T.L.: hình thành ý tưởng, thiết kế nghiên cứu, phân tích tài liệu và phân tích khoảng cách, viết bản thảo gốc. N.T.T.: thu thập và tổng hợp tài liệu, xây dựng bảng đối sánh, hiệu đính bản thảo. T.V.T.: giám sát, tư vấn chuyên môn và phê duyệt bản thảo cuối cùng. Tất cả tác giả đã đọc và chấp thuận bản thảo cuối cùng.

Tuyên bố xung đột lợi ích

Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích liên quan đến nghiên cứu, quyền tác giả và/hoặc việc công bố bài báo này.

Tuyên bố về dữ liệu

Nghiên cứu không tạo lập hoặc phân tích một bộ dữ liệu định lượng mới; tài liệu được sử dụng trong phân tích là các văn bản, quy định công khai được trích dẫn trong danh mục tài liệu tham khảo.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bản thảo này, tác giả đã sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (Claude, Anthropic) để hỗ trợ biên tập, cấu trúc lại bản thảo theo đúng thể lệ của Tạp chí JSTT. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung học thuật, tính chính xác và tính nguyên gốc của bài viết.

Tài liệu tham khảo

- [1] Elsevier. (2026). Scopus content policy and selection. <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-policy-and-selection>
- [2] Hội đồng Giáo sư Nhà nước. (2025). Quyết định số 26/QĐ-HĐGSNN phê duyệt Danh mục tạp chí và Quy định về danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025.
- [3] Committee on Publication Ethics (COPE), Directory of Open Access Journals (DOAJ), Open Access Scholarly Publishers Association (OASPA), & World Association of Medical Editors (WAME). (2018). Principles of transparency and best practice in scholarly publishing (4th ed.). <https://doaj.org/apply/transparency/>
- [4] Committee on Publication Ethics. (2021). Core practices. <https://publicationethics.org/core-practices>
- [5] Crossref. Metadata principles and practices. <https://www.crossref.org/documentation/principles-practices/>
- [6] Public Knowledge Project. Open Journal Systems documentation. <https://pkp.sfu.ca/software/ojs/>
- [7] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. (2026). Đề án đề nghị cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử của Tạp chí Giáo dục và Phát triển trẻ thơ. Tài liệu nội bộ.

- [8] Quốc hội. (2025). Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.
- [9] Thủ tướng Chính phủ. (2019). Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2019 phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.
- [10] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2026). Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí.